

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và Ông Lương Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Lý Văn T; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 19/7/1994 tại xã Q (nay là thị trấn Q), huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Q (nay là thị trấn Q), huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lý Văn T (đã chết); Con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1971; Vợ: Đinh Thị Đ, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1971; trú tại xóm Đ, xã Q (nay là thị trấn Q), huyện Q (nay là Q), Cao Bằng (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu T, Công an xã T làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 đang di chuyển hướng từ xóm Đ (nay là xóm B) đến xóm N có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng phương tiện kiểm tra, xác định người điều khiển phương tiện là Lý Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Q, huyện Q, Cao Bằng, tại vị trí trước yên xe mô tô do T điều khiển có chõ 01 thùng cát tông, mở thùng cát tông để kiểm tra phát hiện bên trong có chứa 13 khối hộp hình vuông nghi pháo, các khối hộp có kích thước tương

ứng nhau (14,5 x 14,5 x 15) centimet, vỏ ngoài các khối hộp bọc giấy màu đỏ - vàng, in chữ Trung Quốc, bên ngoài mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết nhau, có tổng khối lượng 17 (mười bảy) kilôgam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng tại chỗ. Kiểm tra trên người Lý Văn T có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bàn phím bấm, tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 để điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trích mẫu vật gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 64/KL-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (đều có chứa thuốc pháo); khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 06/01/2020, T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua pháo để sử dụng trong dịp Tết Nguyên Đán. T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 đi từ nhà đến khu vực biên giới Việt - Trung thuộc xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường mòn biên giới để đi sang Trung Quốc khoảng 01 km thì thấy một cửa hàng tạp hóa. Thái dừng xe lại và nói chuyện với một người đàn ông là công dân Trung Quốc (nói bằng tiếng dân tộc Nùng) hỏi có pháo bán không, người đàn ông bán hàng nói là có. T đặt vấn đề muốn mua 13 hộp pháo loại giàn 36 ống, người đàn ông Trung Quốc đồng ý bán pháo cho T với số tiền 800.000 đồng tiền Việt Nam. T nhận lấy thùng cát tông có chứa pháo với người đàn ông Trung Quốc đặt lên vị trí trước yên xe mô tô rồi đi về hướng biên giới Việt Nam để đi về nhà. Khi đến khu vực xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đưa Lý Văn T đến khu vực biên giới để xác định vị trí mà Thái sang Trung Quốc mua pháo và vận chuyển pháo về. Qua xác định, Lý Văn T đi qua đường mòn cạnh mốc 757 biên giới Việt - Trung thuộc xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ với Lý Văn T, qua điều tra xác định tiền mua chiếc xe là của bà Hoàng Thị X (mẹ của T), T không có đóng góp tiền để mua xe, việc T sử dụng chiếc xe vận chuyển pháo bà X không biết nên ngày 18/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe cho bà X. Đối với chiếc điện thoại di động tạm giữ với Lý Văn T, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 24/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTL, ngày 28 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị X trình bày: Tôi là mẹ đẻ của bị cáo T, là người có liên quan đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 mà Công an huyện T đã tạm giữ đối với T ngày 06/01/2020, tôi là người đã bỏ tiền để mua chiếc xe, T không có đóng góp tiền để mua, việc T sử dụng chiếc xe để vận chuyển pháo tôi

không biết. Nay chiếc xe đã được Cơ quan Công an huyện đã trả lại nên tôi không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt bị cáo mức án tù 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng của vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06/01/2020 Lý Văn T, sinh năm 1994; trú tại thị trấn Q, huyện Q, Cao Bằng một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 từ nhà đến xóm Đ (nay là B), xã T, huyện T, Cao Bằng đi qua mốc 757 biên giới Việt-Trung đi vào sâu trong nội địa Trung Quốc khoảng 01 km mua 13 hộp pháo giàn loại 36 quả hết 800.000 đồng tiền Việt Nam với 01 người đàn ông Trung Quốc. Mục đích T mua pháo là để đem về nhà đốt trong dịp Tết Nguyên đán, đang trên đường vận chuyển thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Số pháo thu giữ là 17 kg.

Tại bản kết luận giám định số 64/KL-PC09, ngày 14/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận “*Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (đều có chứa thuốc pháo); khi đốt đều gây ra tiếng nổ*”. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lý Văn T đã phạm tội theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm: 1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305,*

306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: k) Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm chỉ để phục vụ cho sở thích của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo giáo dục tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là liệt sĩ (Do bố bị cáo đã chết nay bị cáo thừa kế phần thờ tự của người liệt sĩ). Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-123.26 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, dạng bàn phím Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 thùng giấy bằng cát tông, niêm phong, trên bề mặt thùng ghi: “Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng, ngày 06/01/2020, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T. (số vật chứng trên là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2020. Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng giấy bằng cát tông, niêm phong, trên bề mặt thùng ghi: “Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng, ngày 06/01/2020, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân